

Số: 19/2021/NQ-HĐND

Bình Dương, ngày 10 tháng 12 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

**Quy định mức đóng góp, chế độ hỗ trợ đối với người cai nghiện
ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập, tại gia đình và
cộng đồng trên địa bàn tỉnh Bình Dương**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG
KHÓA X - KỲ HỌP THỨ BA**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy
phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 94/2010/NĐ-CP ngày 09 tháng 9 năm 2010 của
Chính phủ quy định về tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình, cai nghiện ma
túy tại cộng đồng;*

*Căn cứ Thông tư số 124/2018/TT-BTC ngày 20 tháng 12 năm 2018 của
Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện hỗ trợ
đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện;*

*Xét Tờ trình số 5812/TTr-UBND ngày 15 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban
nhân dân tỉnh về việc quy định mức đóng góp, chế độ hỗ trợ đối với người cai
nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập; mức đóng góp đối
với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình và cộng đồng trên địa bàn tỉnh
Bình Dương; Báo cáo thẩm tra số 62/BC-HĐND ngày 26 tháng 11 năm 2021 của
Ban Pháp chế; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định mức đóng góp, chế độ hỗ trợ đối với người cai nghiện ma
túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập, tại gia đình và cộng đồng trên
địa bàn tỉnh Bình Dương, cụ thể như sau:

1. Mức đóng góp, chế độ hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện
tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập

a) Mức đóng góp

- Chi phí sàng lọc, đánh giá mức độ nghiện, xác định tình trạng nghiện
cho người nghiện ma túy, thực hiện các dịch vụ kỹ thuật xét nghiệm y tế theo
chỉ định của bác sỹ (bao gồm cả xét nghiệm HIV/AIDS) theo giá dịch vụ khám

bệnh, chữa bệnh do cấp có thẩm quyền quyết định đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập.

- Chi phí điều trị nhiễm trùng cơ hội và thuốc chữa bệnh thông thường theo chi phí thực tế phát sinh và hóa đơn, chứng từ chi tiêu hợp pháp trong trường hợp không được bảo hiểm y tế thanh toán.

- Chi phí quản lý, phục vụ: 200.000 đồng/người/tháng.

- Văn phòng phẩm phục vụ công tác lập hồ sơ: 100.000 đồng/người/lần thực hiện hợp đồng cai nghiện.

- Tiền ăn hàng tháng, tiền mặc, đồ dùng sinh hoạt cá nhân: bằng 30% định mức đối với người nghiện ma túy bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

- Tiền điện, nước, vệ sinh: 80.000 đồng/người/tháng.

- Chi phí hoạt động văn nghệ, thể thao, sách báo: 70.000 đồng/người/năm.

- Chi phí học văn hóa, học nghề (nếu người cai nghiện có nhu cầu): tùy thuộc nhóm nghề và chi phí thực tế từng thời điểm.

b) Chế độ hỗ trợ

- Hỗ trợ 100% chi phí chỗ ở trong thời gian cai nghiện tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập.

- Hỗ trợ 100% chi phí sàng lọc, đánh giá mức độ nghiện, thực hiện các dịch vụ kỹ thuật xét nghiệm y tế theo chỉ định của bác sĩ (bao gồm cả xét nghiệm HIV/AIDS); chi phí điều trị nhiễm trùng cơ hội và thuốc chữa bệnh thông thường tại cơ sở cai nghiện ma túy không ký hợp đồng khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập thuộc các trường hợp:

- + Thương binh, người bị nhiễm chất độc hóa học và suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên;

- + Người thuộc hộ nghèo (trong trường hợp tiêu chí hộ nghèo của tỉnh khác tiêu chí của Trung ương thì áp dụng theo tiêu chí hộ nghèo của tỉnh);

- + Người cao tuổi cô đơn không nơi nương tựa, trẻ em mồ côi, người khuyết tật nặng và đặc biệt nặng.

2. Mức đóng góp, chế độ hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình và cộng đồng

a) Mức đóng góp

- Chi phí khám sức khỏe, xét nghiệm phát hiện chất ma túy và các xét nghiệm khác để chuẩn bị điều trị cắt cơn nghiện ma túy: 250.000 đồng/người/lần thực hiện hợp đồng cai nghiện.

- Tiền thuốc điều trị cắt cơn nghiện ma túy: 400.000 đồng/người/lần thực hiện hợp đồng cai nghiện.

- Tiền ăn trong thời gian điều trị cắt cơn nghiện ma túy: 40.000 đồng/người/ngày, thời gian tối đa không quá 15 ngày.

b) Chế độ hỗ trợ

Người cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình và cộng đồng thuộc hộ nghèo, gia đình chính sách, người chưa thành niên, người thuộc diện bảo trợ xã hội, người khuyết tật được hỗ trợ một lần tiền thuốc điều trị cắt cơn nghiện ma túy.

3. Nguồn kinh phí thực hiện

a) Do ngân sách Nhà nước đảm bảo theo phân cấp hiện hành và nguồn thu hợp pháp khác.

b) Từ nguồn đóng góp của người cai nghiện ma túy hoặc gia đình người cai nghiện ma túy.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Bãi bỏ khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 10/2019/NQ-HĐND ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định một số khoản đóng góp, chế độ giảm một phần chi phí cai nghiện đối với người cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng; chế độ hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

Điều 4. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương Khóa X, kỳ họp thứ ba thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2021 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2022./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Chính phủ;
- Văn phòng: Quốc hội, Chính phủ;
- Các Bộ: Tư pháp, Tài chính, Lao động Thương binh và Xã hội;
- Ban Công tác đại biểu - UBTƯQH;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy; Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND cấp huyện;
- LĐVP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND tỉnh;
- Cơ sở Dữ liệu Quốc gia về pháp luật - Sở Tư pháp;
- Trung tâm Công báo tỉnh, Website, Báo, Đài PT-TH;
- Các phòng, App;
- Lưu: VT, HC.

CHỦ TỊCH

Phạm Văn Chánh